

Bản án số: 33/2024/HNGĐ - ST

Ngày 18/8/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan và ông Nguyễn Thanh Hải

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST - HNGĐ ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Đan T, xã Đức C, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương;

Bị đơn: Anh Đào Xuân D, sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT: Thôn Như L, xã Phương K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức – Cục C10 Bộ Công An; Địa chỉ: xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

(Chị H, anh D đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đào Xuân D kết hôn hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Phương Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2009. Sau ngày cưới vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn, anh D vào Miền Nam làm ăn, chị H về quê mẹ để sinh sống. Năm 2011 anh D vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án, năm 2017 anh chấp hành xong hình phạt về địa phương nhưng do anh chơi bời không lo toan cuộc sống gia đình nên vợ chồng sống không có hạnh phúc. Do cuộc sống quá áp lực chị đã để con ở nhà cho anh D nuôi dưỡng chị đi lao động tại Nhật Bản, anh

D ở nhà đã gửi con về quê ngoại và anh tiếp tục vào Miền Nam. Năm 2019, anh D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Công an huyện Hóc Môn thành, phố Hồ Chí Minh bắt và đã bị xử phạt 09 năm tù. Hiện anh D đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức. Trước khi anh D bị bắt tôi đã khuyên bảo nhiều nhưng anh D không nghe, vẫn chơi bời, vi phạm pháp luật, bỏ mặc con cho bà ngoại nuôi dưỡng khi tôi đi làm xa. Từ khi kết hôn với anh, chị không có hạnh phúc; xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có một con chung là Đào Xuân T, sinh ngày 25/4/2010. Hiện nay con chung đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn Đào Xuân D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã Phụng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2019 anh đi chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức với mức phạt là 09 năm tù. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định còn 18 tháng nữa là chấp hành án xong án nên không nhất trí ly hôn. Do không nhất trí ly hôn nên anh D không ký vào biên bản của Tòa án.

Về con chung: Anh D và chị H có một con chung là Đào Xuân T, sinh ngày 25/4/2010, hiện nay cháu Tiến đang ở với ông bà ngoại, anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến gì về việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai anh Đào Xuân Hùng trình bày: Anh là em ruột của anh D, việc kết hôn của anh D, chị H là tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống tại quê chồng được một thời gian ngắn, đến năm 2018 anh D đi làm ăn ở Miền Nam, chị H đi xuất khẩu lao động anh chị gửi con ở bà ngoại nuôi. Năm 2019 anh D vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy và hiện đang chấp hành án tại phân trại 6, trại giam Thủ Đức, anh chị đã không sống cùng nhau nhiều năm nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh D, việc ly hôn là của anh D, chị H, anh không can thiệp, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Phụng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định: Anh D và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Phụng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2009. Trước khi kết hôn với chị H, năm 2003 anh D đã vi phạm pháp luật về ma túy, sau khi kết hôn năm 2011 anh D bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành án xong về địa phương, anh D lại đi làm xa, anh chị có thời gian ngắn sống cùng nhau. Năm 2019 anh D đã vi phạm pháp luật, bị Công an huyện Hóc Môn thành, phố Hồ Chí Minh bắt và bị xử phạt

09 năm tù. Do anh chị thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên mâu thuẫn của anh chị địa phương không nắm được. Theo quan điểm của địa phương nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị H đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh D đang chấp hành án tại trại giam Thủ Đức, tòa án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh D, anh không nhất trí ly hôn nên anh không có quan điểm gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Đào Xuân D; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Đào Xuân T, sinh ngày 25/4/2010 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn anh Đào Xuân D; nơi ĐKHKTT trước khi đi chấp hành án tại xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết do anh D đang chấp hành án tại Trại giam nên không thể đến Tòa án làm việc được, anh D đã có lời khai trình bày quan điểm, anh D vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh D đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ 2; HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 27/5/2009. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị H, anh D, anh Hùng và biên bản xác minh tại địa phương, HĐXX xác định trong cuộc sống anh chị đã có mâu thuẫn.

Nguyên nhân do anh D chơi bời không chăm lo cho cuộc sống gia đình, dẫn đến nhiều lần vi phạm pháp luật, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Thời gian anh D đi chấp hành án ở trại giam Thủ Đức, do vợ chồng đã mâu thuẫn, anh D không nghe lời khuyên bảo của chị nên chị cũng không đến để thăm gặp, vợ chồng không còn tình cảm. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H ly hôn anh D là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh D có một con chung là Đào Xuân T, sinh ngày 25/4/2010. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị tự nguyện không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; nguyện vọng của cháu Tiến muốn được ở với chị. Anh D không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con. Xét thấy, con chung đang ở ổn định với chị H. Do vậy, HĐXX cần giao con chung Đào Xuân T cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh D không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Đào Xuân D

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Xuân T, sinh ngày 25/4/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Đào Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004845 ngày 14/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác